

Bản án số: **03/2022/HS-ST**
Ngày 13 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Kế và ông Nguyễn Đại Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn H (Tên gọi khác: Yên), sinh năm 1990. Tại huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Thượng Cốc, xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1961; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Ngày 27/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 12/12/2020 chấp hành xong Quyết định.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bản án số 34 ngày 31/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 30 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” và 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 45 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016, chấp hành xong án phí ngày 19/7/2013.

Bị bắt tạm giữ ngày 10/10/2021, tạm giam ngày 15/10/2021. Hiện đang tạm giam tại trại giam số I Công An thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn Q (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1990. Tại huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Thượng Cốc, xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Q1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Năm 2012 Ủy ban nhân dân huyện Phúc Thọ, Hà Nội ra quyết định bắt đi cai nghiện tại Trung tâm số 4 Yên Bài, Ba Vì, Hà Nội. Bị bắt tạm giữ ngày 10/10/2021, tạm giam ngày 15/10/2021. Hiện đang tạm giam tại trại giam số I Công An thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Chị Đinh Thị N1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Ba Trại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Ba Trại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

3. Chị Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Ba Trại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

4. Chị Đinh Văn M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Ba Trại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đoàn Thị H1, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn Bảo Lộc, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn Thượng Cốc, xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

(Bà A có mặt tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu nên Đỗ Văn H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H gọi điện thoại cho Đỗ Văn Q để cùng thực hiện, Q đồng ý.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/10/2021, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh - đen - bạc BKS: 29K1 – 549.73 đón H. Đến 10 giờ

cùng ngày, Q tháo, cắt biển kiểm soát BKS: 29K1 – 549.73 cho vào cốp xe rồi chở theo H đi theo đường tỉnh lộ 414 hướng Sơn Tây đi Đá Chông tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến ngã ba Chằm Mè, Q điều khiển xe theo hướng Ba Trại đi Thuần M, khi đến địa phận thôn 2, xã Ba Trại thì phát hiện phía bên trái đường có một cửa hàng bán đồ điện gia dụng của gia đình chị Đinh Thị N1 không đóng cửa, qua sát bên trong không có ai. Q ngồi trên xe đợi còn H đi vào bên trong cửa hàng và phát hiện 02 cuộn dây điện để ở góc bên phải cửa hàng, H T đến và ôm 01 cuộn dây điện chạy ra khỏi cửa hàng đến chỗ Q đợi. Cả hai tiếp tục vừa đi vừa qua sát thì phát hiện thấy có một cửa hiệu điện dân dụng có biển hiệu “Phong Vân” của Ah Đăng Lê Phong, Q dừng xe ở ngoài, còn H đi vào bên trong giả vờ hỏi mua mũi khoan bê tông và trả giá rẻ rồi bỏ đi. Thấy có biểu hiện nghi vấn, xe của H và Q lại không đeo biển kiểm soát, Ah Phong điều khiển xe máy bám theo. Khi Q, H đến cửa hiệu bán đồ điện gia dụng của chị Nguyễn Thị ThA T tại thôn 9, xã Ba Trại, phát hiện cửa hiệu của chị T mở cửa, không ai trông giữ. Q điều khiển xe dừng trước cửa hàng, Ah Phong cũng dừng xe cách Q và H khoảng 100m để theo dõi. H xuống xe và đi bộ vào trong lấy trộm 01 cuộn dây điện màu vàng để lên yên xe phía sau Q rồi cả hai bỏ chạy về hướng Sơn Tây theo đường tỉnh lộ 414, Ah Phong đuổi theo bắt được Q còn H bỏ chạy, đến 12 giờ 30 phút cùng ngày H đến Công A xã Ba Trại đầu thú.

Tại cơ qua Điều tra Công A huyện Ba Vì Đỗ Văn Q, Đỗ Văn H còn khai nhận trước đó đã thực hiện 03 vụ trộm cắp khác cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 19/7/2021, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn XA - Đen - Bạc không đeo biển kiểm soát chở H đi trộm cắp tài sản tại cửa hàng bán đồ điện gia dụng của Ah Nguyễn Văn Th, H là người trực tiếp trộm cắp được là 02 cuộn dây điện màu vàng, Q ngồi ngoài đợi. Sau khi trộm cắp được tài sản, Q và H đem bán cho cửa hàng bán đồ điện dân dụng có biển hiệu “Chí H1” do bà Đoàn Thị H1 với giá 1.200.000 đồng, số tiền bán được H, Q chia nhau mỗi người 600.000 đồng và đã tiêu thụ cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 20/7/2021, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn XA - Đen - Bạc không đeo biển kiểm soát chở H đi trộm cắp tài sản tại cửa hàng bán đồ điện gia dụng của chị Đinh Thị N1, H là người trực tiếp trộm cắp được là 01 cuộn dây điện màu vàng, Q ngồi ngoài đợi. Sau khi trộm cắp được tài sản, Q và H đem bán cho cửa hàng bán đồ điện dân dụng có biển

hiệu “Chí H1” do bà Đoàn Thị H1 với giá 1.800.000 đồng, số tiền bán được H, Q chia nhau mỗi người 900.000 đồng và đã tiêu thụ cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 19/9/2021, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn XAh - Đen - Bạc không đeo biển kiểm soát chữ H đi trộm cắp tài sản tại cửa hàng bán đồ điện gia dụng của Ah Đinh Văn M, H là người trực tiếp trộm cắp được là 02 cuộn dây điện, Q ngồi ngoài đợi. Sau khi trộm cắp được tài sản, Q và H đem bán cho cửa hàng bán đồ điện dân dụng có biển hiệu “Chí H1” do bà Đoàn Thị H1 với giá 1.200.000 đồng, số tiền bán được H, Q chia nhau mỗi người 600.000 đồng và đã tiêu thụ cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 128 ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Vì kết luận:

- 02 cuộn dây điện vỏ bọc màu vàng loại 2 x 4mm², dài 100m của cơ điện Trần Phú, chưa qua sử dụng có giá trị 4.900.000 đồng.

- 02 cuộn dây điện vỏ bọc màu vàng loại 2 x 2,5mm², dài 100m của cơ điện Trần Phú, chưa qua sử dụng có giá trị 3.300.000 đồng.

- 02 cuộn dây điện vỏ bọc màu vàng loại 2 x 1,5mm², dài 100m của cơ điện Trần Phú, chưa qua sử dụng có giá trị 2.000.000 đồng.

- 01 cuộn dây điện vỏ bọc màu vàng loại 2 x 16mm², dài 100m của cơ điện Trần Phú, chưa qua sử dụng có giá trị 3.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 13.400.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 30/11 /2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Đỗ Văn Q, Đỗ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội dAh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Q, Đỗ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 10/10/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 10/10/2021.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xAh - đen - bạc và 01 BKS: 29K1 – 549.73.

+ Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu HUAWEI, màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng đã qua sử dụng.

- Về án phí: các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện Ba Vi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA T hành tố tụng, người T hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Chỉ vì mục đích muốn có tiền tiêu sài cá nhân mà trong khoảng thời giA từ ngày 19/7/2021 đến ngày 10/10/2021 các bị cáo Đỗ Văn Q và Đỗ Văn H đã gây ra 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Ba Trại, huyện Ba Vi. Tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 13.400.000 đồng (*Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng*). Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đỗ Văn Q, Đỗ Văn H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vi truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoAg mAg cho người dân trong việc bảo vệ tài sản, gây mất trật tự trị A xã hội ở địa phương.

[4] Đánh giá vai trò, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện tội phạm mAg tính đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự phân công vai trò cụ thể.

- Đối với bị cáo Đỗ Văn H là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, đồng thời là người thực hiện việc trộm cắp tài sản nên bị báo giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo

là người có nhân thân xấu, năm 2013 đã bị Tòa án xử 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo coi thường pháp luật không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội nên pH có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo Đỗ Văn Q khi được bị cáo H rủ đi trộm tài sản đã đồng ý cùng H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với vai trò giúp sức tích cực nên Q giữ vai trò thứ hai. Do vậy cũng pH có hình phạt nghiêm, bắt cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa chung.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra nên được áp dụng tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và trả lại cho các bị hại chị N1, chị T, chị Th và chị M đã nhận lại tài, nay không có đề nghị gì thêm về mặt dân sự nên không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại hiệu HUAWEI màu đen, đã cũ qua sử dụng mặt màn hình bị vỡ nứt, số Imei 1: 866222033442402, số Imei 2: 866222033473433 thu giữ của Đỗ Văn Q và 01 điện thoại hiệu Nokia màu vàng, đã cũ đã qua sử dụng, số Imei 1: 354873050452590, số Imei 2: 354873050453608 thu giữ của Đỗ Văn H. Xét thấy, đây là tài vật để các bị cáo liên hệ rủ nhau đi trộm cắp tài sản nên áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh - đen - bạc, không biển kiểm soát, xe không có gương, không có chìa khóa điện, số khung:

RLHHC125XFY143038, số máy HC12E7143155, đã cũ đã qua sử dụng và 01 biển kiểm soát BKS: 29K1 – 549.73. Quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị A, khi bị cáo Đỗ Văn Q lấy xe đi bà A không biết, bà A cũng không biết Q sử dụng chiếc xe máy trên để đi trộm cắp tài sản, chiếc xe không PH là tAg vật của vụ án nào nên tuyên trả trả lại cho bà Nguyễn Thị A.

[8] Đối với bà Đoàn Thị H1 là người đã mua 05 cuộn dây điện của các bị cáo với số tiền 4.200.000 đồng. Khi mua dây điện bà H1 không biết tài sản do các bị cáo trộm cắp được mà có, nay bà H1 yêu cầu các bị cáo PH trả lại số tiền đã mua tài sản là có căn cứ nên buộc các bị cáo Đỗ Văn Quá và Đỗ Văn H cùng liên đới trả lại cho bà H1 số tiền 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*). Đồng thời Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự của bà H1 trong vụ án này.

[9] Về án phí: Các bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Đỗ Văn H** và **Đỗ Văn Q** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H 24(Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 10/10/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn Q 18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 10/10/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu HUAWEI màu đen, đã cũ qua sử dụng mặt màn hình bị vỡ nứt, số Imei 1: 866222033442402, số Imei 2: 866222033473433 thu giữ của Đỗ Văn Q và 01 điện thoại hiệu Nokia màu vàng, đã cũ đã qua sử dụng, số Imei 1: 354873050452590, số Imei 2: 354873050453608 thu giữ của Đỗ Văn H.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị A 01xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xAh - đen - bạc, không biển kiểm soát, xe không có gương, không có chìa khoá điện, số khung: RLHHC125XFY143038, số máy HC12E7143155, đã cũ đã qua sử dụng và 01 biển kiểm soát BKS: 29K1 – 549.73.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công An huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 20 tháng 12 năm 2021).

4.Dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Văn H và Đỗ Văn Q pH có trách nhiệm liên đới trả bồi thường cho bà Đoàn Thị H1 số tiền 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Cụ thể mỗi bị cáo pH bồi thường số tiền 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

5.Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Văn Q và Đỗ Văn H mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

6.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAD TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hương

